

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 198/2017/HSPT

Ngày: 18-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán:

Ông Tô Phú Đông

Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 172/2017/HSPT ngày 15 tháng 6 năm 2017
đối với bị cáo Nguyễn Trọng N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
15/2017/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN TRỌNG N

- Sinh năm: 1987;

- ĐKKHKT: Ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh B;

- Chỗ ở: Ấp 6B, xã T3, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

- Nghề nghiệp: Làm thuê;

- Trình độ học vấn: 05/12;

- Con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1954 (Còn sống) và bà Nguyễn Thị
Đ, sinh năm: 1953 (Còn sống);

- Có 05 anh chị em. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình;
- Có vợ tên: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1994;
- Có 03 người con: Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016;
- Tiền sự: Không;
- Có 01 tiền án: Ngày 21/5/2009, bị Tòa án huyện T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2010, chưa chấp hành xong phần án phí và bồi thường thiệt hại;
- Bắt ngày 20/12/2016;
- Tạm giữ: Ngày 21/12/2016;
- Tạm giam: Ngày 23/12/2016;
- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/4/2015, chị Nguyễn Thị Thúy N2 tổ chức đám thôi nôi cho con của chị tại nhà (địa chỉ ấp 6B, xã T3, huyện T) và có mời nhiều người đến dự, trong đó có Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị Ánh N3 là em ruột của chị N2. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N kêu chị N3 dọn cơm ăn nhưng chị N3 không chịu, nên giữa N và chị N3 xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau, nhưng được mọi người can ngăn, không ai bị thương tích gì. N bỏ ra ngoài thì nghe tiếng chị N3 ở trong nhà chị N2 tiếp tục chửi N. N đi đến bên hông nhà của chị N2 nhặt một khúc gỗ tròn rắn chắc, dài khoảng 20cm cầm trên tay phải rồi đi lại đứng ngay cửa ra vào nhà của chị N2. Lúc này, chị N3 đang đứng trên giường bên trong nhà của chị N2 cùng với cháu Nguyễn Thị Tường V (sinh ngày 07/7/2008) là con của chị, cách nơi N đứng 3,5m và không bị che khuất tầm nhìn. N ném mạnh khúc gỗ tròn về hướng chị N3 và Tường V đang đứng, trúng vào vùng

đầu của Tường V gây thương tích. Tường V được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 23/04/2015 thì xuất viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 154/TgT-TTPY, ngày 12/5/2016 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tật của Nguyễn Thị Tường V: Sẹo vết thương phần mềm vùng trán phải lành tốt. Vỡ lún sọ trán phải gây khuyết sọ đường kính trên 06cm đáy phập phồng, tỷ lệ thương tật là 33 % tại thời điểm giám định.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại (chị Nguyễn Thị Ánh N3 và anh Nguyễn Thanh Đ1) đã nhận của bị cáo N số tiền 2.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Về vật chứng:**

Đối với khúc gỗ trầm là hung khí của vụ án, gia đình chị N1 khi dọn dẹp nhà đã bỏ mất, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2017/HSST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng N đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g, h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng N 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/12/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/5/2017, bị cáo Nguyễn Trọng N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị, căn điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng N và giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ,

toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Bị cáo Nguyễn Trọng N vào ngày 21/5/2009, bị Tòa án huyện T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Nhưng sau khi ra trại cải tạo bị cáo không từ bỏ bản chất côn đồ để trở thành công dân tốt. Ngoài ra bị cáo còn phải là tấm gương tốt cho 3 người con của bị cáo noi theo. Chị Nguyễn Thị Thúy N2 (là chị ruột) tổ chức đám thôi nôi cho con có mời nhiều người đến dự, trong đó có vợ chồng bị cáo và chị Nguyễn Thị Ánh N3 (là em bị cáo). Bản thân bị cáo đi dự tiệc cùng với vợ của mình, nhưng chiều bị cáo lại kêu chị N3 dọn cơm ăn. Chị N3 nói với bị cáo sao không kêu vợ dọn cơm mà bị cáo lại kêu chị và chị N3 cũng đang soạn đồ để đi về, không có gì là sai. Nhưng bị cáo lại cự cãi nơi đông người, đánh nhau với chị N3, là một việc làm không đúng.

Bị cáo thấy vậy bỏ ra ngoài, nhưng là anh em với nhau bị cáo quyết không nhường nhịn. Bị cáo đi đến bên hông nhà nhặt một khúc gỗ trầm rắn chắc, dài khoảng 20cm cầm trên tay. Bị cáo đứng ngay cửa ra vào cách khoảng 3,5m, còn chị N3 đang cùng với cháu Nguyễn Thị Tường V (sinh ngày 07/7/2008) đang lấy đồ đi về. Bị cáo lại ném mạnh khúc gỗ trầm về hướng chị N3 và trúng vào vùng đầu của cháu Tường V. Bị cáo gây ra thương tích cho cháu V bị sẹo vết thương phần mềm vùng trán phải. Vỡ lún sọ trán phải gây khuyết sọ đường kính trên 06cm đáy phập phồng, tỷ lệ thương tật là 33%. Trong khi bị cáo cũng nhận biết được tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ. Nếu bị cáo có hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác thì bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Tuy bị cáo cố ý gây thương tích cho chị N3, nhưng hậu quả xảy ra cho cháu V, thì bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về hậu quả mà do bị cáo gây ra. Thương tích của cháu V hiện nay cũng chưa lành và cũng không có tiền ráp sọ. Sau này cháu lớn lên sẽ suy nghĩ như thế nào về việc bị cáo là cậu ruột mà gây thương tích cho cháu. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo nghiêm khắc để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho bản thân và xã hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và

mức hình phạt 5 năm tù là không nặng. Vì bị cáo đã sử dụng hung khí gây thương tích, phạm tội đối với trẻ em, phạm tội thuộc trọng hợp tái phạm. Trong khi bị cáo là anh không bảo vệ cho em, cháu, mà gây ra cho cháu ruột của mình ảnh hưởng sức khỏe và tinh thần rất lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý thực hiện việc phạm tội, chứ không phải là vô ý như bị cáo trình bày. Bị cáo chưa thấy lỗi của bản thân, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật của Nhà nước. Sau khi án sơ thẩm xử bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng không xuất trình được tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng N 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **20/12/2016**.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV - THATA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS (Nghĩa).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai